TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:535/2025/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - N

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ chứng nhận kết hôn số 02/2025 ngày 07/01/2025 của UBND phường M, quận N, thành phố N.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2025/HNGĐST ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1977.

CCCD số: 033077003714 cấp ngày 22/11/2021.

HKTT và nơi ở: TDP số 2 M, Phường T, N.

Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1985.

CCCD số 024185000039 cấp ngày 10/7/2021.

HKTT và nơi ở: Số 6 hẻm 7 ngách 35 Ngõ Đ, phường K, thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị Ánh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 2015 UBND phường M, quận N, N nên hôn nhân là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 09 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được mẫu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly

hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Anh K và chị T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh K và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 21/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – N, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng K và chị Nguyễn Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K và chị T chưa có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị T và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011663 ngày 14/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - N xác nhận chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố N;
- VKSND khu vực 4 – N;
- THADS TP N;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị H